

Bản án số: **12/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: **27 - 02 - 2025**

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Lương Công Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 477/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/01/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; Địa chỉ thường trú: Khu phố F, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1950; Địa chỉ thường trú: Khu phố N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Qua quá trình tìm hiểu, bà Đ kết hôn với ông Vũ Mạnh H vào năm 2019 tại U, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Hôn nhân tự nguyện, ban đầu chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do quan điểm không hợp nhau nên vợ chồng kinh cãi rồi do quan điểm tôn giáo không giống nhau nên xảy ra mâu thuẫn. Do đó, bà Đ yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông H.

Con chung: Vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Việc bà Đ khởi kiện tại Toà án thì có thông báo cho ông H. Ông H biết việc ly hôn này và đồng ý ly hôn. Giữa hai ông bà không có vương bận con cái hay tài sản, do tôn giáo khác nhau nên không thể chung sống với nhau được nên yêu cầu giải quyết ly hôn. Ngoài ra, ông bà cũng không còn tình cảm, không ở chung với nhau gần cả năm nay. Giờ không ai liên lạc, quan tâm ai, muốn giải thoát cho mỗi người nhẹ lòng. Do đó, bà Đ yêu cầu Toà án giải quyết để ông bà ổn định cuộc sống riêng.

Bà Đ đã lớn tuổi, lại hay bệnh đau và thường xuyên phải vào thành phố Hồ Chí Minh để chữa bệnh. Những giấy tờ, tài liệu thì bà đã cung cấp cho Toà án. Bà Đ yêu cầu giải quyết ly hôn với ông H, không yêu cầu gì thêm. Bà Đ xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, hoà giải tại Toà cũng như khi xét xử vụ án.

**Bị đơn ông Vũ Mạnh H vắng mặt, có đơn trình báo ngày 06/01/2025 có nội dung:* Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, chỉ có bất đồng về tôn giáo không thể hoà hợp được. Yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết các nguyện vọng của nguyên đơn theo quy định pháp luật, bị đơn cam kết không khiếu nại, không thắc mắc sau này.

Tại Biên bản xác minh tại Công an phường I, thành phố T, Phú Yên xác định ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1950 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố N, phường I, thành phố T, Phú Yên. Hiện nay, ông H không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Nguyễn Thị Đ yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn với bị đơn Vũ Mạnh H có địa chỉ đăng ký thường trú tại khu phố N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm

quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn Vũ Mạnh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Đ và bị đơn Vũ Mạnh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND phường U, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 25/02/2019, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng tôn giáo. Nay, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Toà, bị đơn vắng mặt, có đơn trình báo gửi Toà trình bày về mâu thuẫn tôn giáo, không hoà hợp được. Xét hai bên đương sự xảy ra mâu thuẫn về tôn giáo, không hoà hợp được, nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn yêu cầu giải quyết nên HĐXX xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[5] Con chung: Hai bên đương sự trình bày không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự trình bày không có tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Đ được ly hôn với bị đơn Vũ Mạnh H.

2. *Về con chung*: Không xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xét.

4. *Về án phí HNGĐ-ST*: Nguyên đơn Nguyễn Thị Đ được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND P. 9 (số 07 cấp ngày 25/02/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Uyên